

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23-9-2025

Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Hoàng Khương;

2. Ông Phạm Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân khu vực 6 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lâm Văn C, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn T, xã V, tỉnh Gia Lai; có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Trần Kim C1, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp B, xã V, tỉnh An Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Lâm Văn C trình bày: ông và bà C1 trên cơ sở tự nguyện yêu thương nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện H, tỉnh Bình Định năm 2016. Chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, lý do là trong cuộc sống hôn nhân xuất hiện nhiều quan điểm không hợp nhau nên dẫn đến bất đồng ý kiến, vợ chồng thường xuyên cự cãi và đã ly thân 03 năm nay. Hiện tại ông nhận thấy vợ chồng ly thân đã lâu, mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn dành tình cảm cho nhau, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên ông yêu cầu ly hôn với bà C1.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Lâm Gia H, sinh ngày 29/9/2017, giới tính nữ, hiện con đang do bà C1 nuôi dưỡng. Ông thống nhất giao con cho bà Cương trực T nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại các lời khai, bị đơn bà Trần Kim C1 trình bày: Bà và ông C kết hôn có giấy đăng ký kết hôn năm 2016. C2 sống một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, hiện đã ly thân 3 năm. Nay ông C xin ly hôn, bà C1 thống nhất.

Về con chung: Có 01 con chung là Lâm Gia H, sinh ngày 29/9/2017, hiện sống với bà C1 cuộc sống được đảm bảo. Bà C1 xin nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông C; Về con chung: Đề nghị giao cháu Lâm Gia H cho bà Cương trực T nuôi dưỡng, ông C không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đề nghị giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] [Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Lâm Văn C có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông C và bà C1 tự nguyện kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Về nguyên nhân xin ly hôn theo ông Công trình B do vợ chồng bất đồng quan điểm, xảy ra nhiều mâu thuẫn, hiện đã sống ly thân. Ông C cũng thừa nhận cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Xét thấy, ông bà hiện nay đã ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông C.

[3] Về con chung: Có 01 con chung là Lâm Gia H, sinh ngày 29/9/2017, hiện sống với bà C1, cuộc sống được đảm bảo. Bà C1 xin nuôi con, ông C thống nhất, cháu Gia H có nguyện vọng được sống với mẹ. Vì vậy, giao cháu Gia H cho bà Cương trực T nuôi dưỡng. Bà C1 không yêu cầu cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí xin ly hôn: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001256 ngày 28/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Lâm Văn C. Ông Lâm Văn C được ly hôn với bà Trần Kim C1.

Về con chung: Giao cháu Lâm Gia H, sinh ngày 29/9/2017 cho bà Cường trực T nuôi dưỡng. Bà C1 không yêu cầu cấp dưỡng.

2- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

3- Về án phí sơ thẩm: Ông C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001256 ngày 28/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

4- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 6-AG;
- Phòng THADS khu vực 6-AG;
- THA DS tỉnh AG;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều Diễm